

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 27/4/2023.
V/v: Kiện ly hôn, tranh chấp
nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân gồm có: Ông Hoàng Tuyền.

Ông Vũ Xuân Thụ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Trường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 27/4/2023, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2023/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2023 về việc: “*Kiện ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Vũ U. Địa chỉ: Buôn E, xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T. Địa chỉ: Thôn E, xã N, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

Đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vũ U trình bày:* Tôi và anh Nguyễn Duy T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã N, huyện H. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh T không chăm lo cho gia đình. Nay nhận thấy hôn nhân không thể tiếp tục nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có hai người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Linh N, sinh ngày 22/7/2018 và cháu Nguyễn Tôn Bảo Q, sinh ngày 16/3/2021. Hiện các cháu đang ở với tôi, nguyện vọng của tôi là tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Duy T trình bày:* Vợ chồng tôi tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại UBND xã N, huyện E. Sau thời gian chung sống hạnh phúc thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên lời qua tiếng lại, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Nay vợ tôi là Nguyễn Thị Vũ U làm đơn xin ly hôn thì tôi đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng tôi được ly hôn.

Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng tôi có hai người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Linh N, sinh ngày 22/7/2018 và cháu Nguyễn Tôn Bảo Q, sinh ngày 16/3/2021. Tôi đồng ý giao hai con chung cho vợ tôi chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu đến tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo:*

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Về người tham gia tố tụng: Tòa án đã xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng.

Việc thu thập chứng cứ, lấy lời khai của đương sự, việc cấp tổng đạt các giấy tờ cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đầy đủ và đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình – Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Vũ U; Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vũ U được ly hôn với anh Nguyễn Duy T; Về con chung: Cần giao các con chung là cháu Nguyễn Ngọc Linh N, sinh ngày 22/7/2018 và cháu Nguyễn Tôn Bảo Q, sinh ngày 16/3/2021 cho chị Nguyễn Thị Vũ U trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi; Về cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vũ U và anh Nguyễn Duy T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Vũ U đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Duy T là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo theo quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy, nguyên đơn; bị đơn đều có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vũ U và anh Nguyễn Duy T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào năm 2018 tại UBND xã N, huyện H, tỉnh Đắk Lắk. Đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Qua lời trình bày của chị U thì chị và anh T thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T không chăm lo cho gia đình. Nay chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T; Anh T thừa nhận vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Nay chị U có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh T đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, giữa các bên không còn sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị U, cho chị U được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị U và anh T có hai người con chung là cháu Nguyễn Ngọc Linh N, sinh ngày 22/7/2018 và cháu Nguyễn Tôn Bảo Q, sinh ngày 16/3/2021. Xét thấy, chị U có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi trưởng thành; anh T cũng đồng ý giao các con chung cho chị U chăm sóc, nuôi dưỡng. Do đó, cần giao các con chung là cháu Nguyễn Ngọc Linh N, sinh ngày 22/7/2018 và cháu Nguyễn Tôn Bảo Q, sinh ngày 16/3/2021 cho chị U chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Vũ U và anh Nguyễn Duy T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

Anh Nguyễn Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung; nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vũ U và anh Nguyễn Duy T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra để xem xét.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên nguyên đơn chị Nguyễn Thị Vũ U phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 3 Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Vũ U.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Vũ U được ly hôn với anh Nguyễn Duy T.

- Về con chung: Giao các con chung là cháu Nguyễn Ngọc Linh N, sinh ngày 22/7/2018 và cháu Nguyễn Tôn Bảo Q, sinh ngày 16/3/2021 cho chị Nguyễn Vũ U trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến tuổi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Vũ U và anh Nguyễn Duy T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Duy T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Chị Nguyễn Thị Vũ U và anh Nguyễn Duy T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Vũ U phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0011242 ngày 31/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lưu Thị Ngọc Thủy

